**Môn : Toán Lớp : 1**

**Tên bài học:** **BÀI: So sánh các số: bằng, lớn hơn, bé hơn**

**Tiết: 15**

**Thời gian thực hiện: 11/10/2024**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- HS nhận biết được quan hệ: bằng nhau, lớn hơn, bé hơn giữa các số.

- Sử dụng được các thuật ngữ “bằng”, “lớn hơn”, “bé hơn” để so sánh các số trong phạm vi 5.

- Nhận biết được dãy số 1, 2, 3, 4, 5 được xếp theo thứ tự từ bén đến lớn và ngược lại.

- Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và xã hội.

- Năng lực tư duy và lập luận toán học

- Năng lực giao tiếp toán học.

- Năng lực mô hình hóa toán học.

- HS chăm chỉ, trách nhiệm, tích cực hăng say, tự giác thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ được giao

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :**

- Giáo viên: 2 bộ thẻ chữ số từ 1 đến 5, một số đồ vật để HS so sánh ở trò chơi

- Học sinh: Bảng con, sách giáo khoa

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC :**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TG | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’  11’  2’  12’  5’ | **1.Hoạt động mở đầu: khởi động**  Giáo viên giới thiệu bài  **2.Hoạt động**  **Hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1 Giới thiệu quan hệ bằng nhau, lớn hơn, bé hơn.**  **- Mục tiêu:** HS nhận biết được quan hệ bằng nhau, lớn hơn, bé hơn. Sử dụng được các thuật ngữ “bằng”, “lớn hơn”, “bé hơn” để so sánh các số trong phạm vi 5.  **- Cách tiến hành :**  **Nhận biết mối quan hệ “bằng nhau”**  - GV cho HS quan sát tranh số 1 và nhận xét tranh:  + Trong tranh có gì?  + Có mấy bông hoa?  + Có mấy chú ong?  + Mỗi chú ong đậu trên mấy bông hoa?  + GV nêu: Mỗi chú ong đều có 1 bông hoa (vừa đủ). Vậy số ong và số hoa như thế nào?  -GV nhận xét, KL: Số ong **bằng** số hoa  Vậy: Ba bằng ba.  **Nhận biết mối quan hệ “lớn hơn, bé hơn”**  - GV cho HS quan sát tranh số 2 và nhận xét tranh:  + Tranh số 2 và tranh số 1 có gì khác nhau?  + Nếu mỗi chú ong đậu trên 1 hoa, thì sẽ như thế nào?  + Vậy số ong như thế nào so với số hoa?  + Có mấy ong?  + Có mấy hoa?  + GV nhận xét, kết luận: Số ong nhiều hơn số hoa, ta nói: bốn lớn hơn ba.  Số hoa ít hơn số ong, ta nói: ba bé hơn bốn.  Nghỉ giải lao  **Hoạt động 2: Luyện tập thực hành,**  **\*So sánh sắp xếp thứ tự các số**  ***\****Lập dãy số từ 1 đến 5 (Bài tập 1)  **Mục tiêu:** Nhận biết được dãy số 1, 2, 3, 4, 5 được xếp theo thứ tự từ bén đến lớn và ngược lại  **Cách tiến hành :**  - GV cho HS quan sát các cột hình tròn và các ô tương ứng.  - GV nhận xét,  - Sau khi hoàn thành các ô, GV cho HS đọc xuôi, đọc ngược dãy số: 1,2,3,4,5. 5,4,3,2,1.  ***\**Sắp thứ tự các số trong phạm vi 5**  -Yêu cầu HS quan sát các cột hình tròn từ 1 đến 5. Hỏi:  + Số hình tròn ở các cột như thế nào?  + Số sau như thế nào với số trước?  + Số trước như thế nào với số sau?  **-**GV nhận xét, kết luận: Dãy số1,2,3,4,5 được sắp xếp theo thứ tự từ bé đến lớn. số bên trái bé hơn số bên phải/ Số trước bé hơn số sau.  Số bên phải lớn hơn số bên trái/số sau lớn hơn số trước.  *\**D**ãy số thứ tự trong phạm vi 5(Bài tập 2)**  -Yêu cầu HS quan sát, nhận xét dãy số bên trái:  + Đọc dãy số đầu tiên.  + Các số trong dãy tăng hay giảm?  + Số sau như thế nào với số trước?  + Dãy số được xếp theo thứ tự thế nào?  .  **\*So sánh các số trong phạm vi 5**  - Cho HS xem lại hình vẽ các hình tròn ở BT1. ..  - Cho HS đọc *1 bé hơn 2 , 2 bé hơn 3,… 4 bé hơn 5.*  *5 lớn hơn 4,…., 2 lớn hơn 1.*  \*Liên hệ: Cho HS so sánh 2 cặp số bất kì trong phạm vi 5. Nhận xét.  **3.Hoạt động Củng cố và nối tiếp**  + Muốn so sánh các số trong phạm vi 5 ta dựa vào đâu?  + Từ 1 đến 5, số trước như thế nào với số sau?  + Số sau như thế nào với số trước?  Chuẩn bị bài sau  Nhận xét tiết học | HS lắng nghe  - Quan sát tranh:  + Tranh vẽ có ong và hoa.  + Có 3 bông hoa.  + Có 3 chú ong.  + Mỗi chú ong đậu trên 1 bông hoa.  + Số ong bằng số hoa.  + HS lắng nghe.  Nhắc lại  -HS quan sát  +HS nêu: Tranh 2 khác tranh 1 do tranh số 2 dư ra 1 chú ong (chưa có bông hoa).  + Nếu mỗi chú ong đậu trên 1 hoa, thì số hoa sẽ bị thiếu.  + Số ong nhiều hơn số hoa/ Số hoa ít hơn số ong  + Có 4 ong.  + Có 3 hoa.  + HS nhắc lại kết luận:  Bốn lớn hơn ba  Ba bé hơn bốn.  - HS quan sát.  - HS thực hiện gắn thẻ số tương ứng vào bên dưới mỗi cột hình tròn.  - HS đọc.  - HS quan sát, nhận xét:  + Số hình tròn ở các cột tăng dần.  + Các số lớn dần. số sau lớn hơn số trước  + Số trước bé hơn số sau.  -HS lắng nghe  -Quan sát, nhận xét:  + Đọc: 1,2,3.  + Các số trong dãy số tăng dần.  + Số sau lớn hơn số trước  + Dãy số được xếp theo thứ tự từ bé đến lớn.  + Các số trong dãy số giảm dần.  + Số sau bé hơn số trước  + Dãy số được xếp theo thứ tự từ lớn đến bé.  3 hình tròn như thế nào với 4 hình tròn?  3 hình tròn ít hơn 4 hình tròn  Vậy 3 như thế nào với 4?  3 bé hơn 4, 4 lớn 3  + Dựa vào thứ tự dãy số 1,2,3,4,5  + Số trước bé hơn số sau.  + Số sau lớn hơn số trước  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY: (Nếu có)**

……………………………………………………………………………………

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….